

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 6 - 2025.

“V/v: Xin ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thế và bà Vũ Thị Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Luật- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2025/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc *“Xin ly hôn, nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Dương Thùy L**, sinh năm 2002.

Nơi thường trú: Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện tại: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

2. Bị đơn: Anh **Hoàng Quang H**, sinh năm 1998.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu **Hoàng Quang K**, sinh ngày 13/3/2021.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Giám hộ cho cháu K là anh H và chị L – Bố, mẹ đẻ.

4. Người làm chứng:

- Ông Đào Văn L1, sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977.

Trú tại: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

(Điều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Hòa kết H1 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, đã tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ (nay là xã C), huyện K vào ngày 29/7/2020. Sau khi kết hôn, chị về nhà anh H ở thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên sinh sống cùng gia đình anh H. Thời gian đầu anh chị chung sống bình thường, đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống. Mặt khác anh H không tu chí làm ăn, anh H làm lái xe thuê, chỉ khi nào có việc thì mới đi, tiền bạc đi làm kiếm được cũng không tập trung lại để vợ chồng cùng lo cuộc sống gia đình. Nhiều lần chị nói chuyện với anh H nhưng anh H không nghe làm chị rất mệt mỏi. Đến tháng 4/2024 do mâu thuẫn đến đỉnh điểm nên hai vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau, chị về nhà bố mẹ đẻ ở thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn sinh sống, còn anh H vẫn sống tại nhà ở thôn B, xã C. Từ đó cho đến nay, anh chị không nói chuyện, không quan tâm đến nhau, việc ai người nấy làm.

Tại biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh H trình bày:

Anh H thừa nhận điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn thì vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về nhiều mặt trong cuộc sống. Anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2024 cho đến nay, mỗi người một nơi, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị L làm đơn xin ly hôn anh thì quan điểm của anh là chị L muốn làm gì thì làm, anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị L và anh H đều trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Quang K, sinh ngày 13/3/2021 hiện ở với anh H. Khi ly hôn quan điểm của chị L là muốn được nuôi dưỡng cháu K, nhưng hiện nay cháu K đang ở cùng với anh H nên nếu anh H muốn tiếp tục nuôi cháu K thì chị cũng nhất trí. Quan điểm của anh H là đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh H đều không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, đất canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp với hai bên gia đình: Chị L và anh H đều không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Tại biên bản ghi lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ của chị L) trình bày:

Sau khi kết hôn, chị L về nhà anh H sống với gia đình anh H ở K, Hưng Yên. Theo bà nắm được thì thời gian đầu chị L, anh H chung sống hạnh phúc bình thường, không xảy ra mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Tuy nhiên, được khoảng 03 năm thì giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan

điểm, anh H chơi bời, không tu chí làm ăn, không chăm lo được cho gia đình, vợ con. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị L và anh H đã ly thân nhau từ đầu năm 2024, sau đó chị L đã về nhà bà tại thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn sống từ đó đến nay. Khi chị L và anh H xảy ra mâu thuẫn, gia đình có tham gia, khuyên nhủ, hòa giải hai vợ chồng về với nhau nhưng không thể hàn gắn. Nay chị L làm đơn xin ly hôn anh H thì quan điểm của bà là hai anh chị cũng đã không sống cùng nhau từ lâu, không còn quan tâm đến nhau, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh, UBND xã N cung cấp:

Anh H và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã C ngày 29/7/2020. Về mâu thuẫn giữa anh chị thì địa phương không nắm được. Chị L và anh H có 01 con chung là cháu Hoàng Quang K, sinh ngày 13/3/2021. Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác địa phương không nắm rõ. Nay chị L làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh H thì quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị L đã có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có quan điểm xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật:

Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Khoái Châu. Nguyên đơn chị L và bị đơn anh H đều vắng mặt, chị L có Đơn xin xét xử vắng mặt; anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do; người làm chứng cũng có quan điểm xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng là đúng quy định của pháp luật. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục quy định. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi, thủ tục tố tụng tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng Đề nghị áp dụng Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229 của BLTTDS năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thùy L. Về con chung: Giao cháu Hoàng Quang K, sinh ngày 13/3/2021 cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên, đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác và công sức đóng góp

với hai bên gia đình: không đặt ra xem xét giải quyết; chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Thùy L có đơn khởi kiện đề nghị TAND huyện Khoái Châu giải quyết vụ việc xin ly hôn giữa chị và anh Hoàng Quang H hiện trú tại Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Căn cứ quy định tại các Điều 28, 35, 39 BLTTDS năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Nguyên đơn chị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Người làm chứng có quan điểm xin vắng mặt tại phiên tòa và đã có quan điểm trình bày với Tòa án nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 227, 228 và 229 BLTTDS năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Hòa kết H1 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ (nay là xã C), huyện K vào ngày 29/7/2020 là hoàn toàn hợp pháp, đã xác lập quan hệ vợ chồng được pháp luật công nhận. Anh chị chung sống được khoảng 03 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống, kinh tế. Anh H không tu chí làm ăn, tiền bạc đi làm kiếm được cũng không tập trung lại để vợ chồng cùng lo cuộc sống gia đình dẫn đến áp lực đổ dồn lên vai chị L. Do mâu thuẫn đến đỉnh điểm nên cả hai đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2024 cho đến nay, không quan tâm đến nhau, việc ai người nấy làm. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn từ lâu nên làm đơn xin ly hôn với anh H. Anh H cũng có quan điểm nhất trí ly hôn với chị L.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên, xét thấy cuộc sống chung vợ chồng giữa chị L và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Nguyên vọng của anh H xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Quang K đến khi thành niên, đủ 18 tuổi. Chị L cũng có quan điểm hiện cháu K đang sống ổn định cùng anh H, nếu anh H muốn nuôi cháu K thì chị cũng nhất trí. Do vậy, cần giao cháu K cho anh H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi là phù hợp quy định tại điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn chị L có quyền thăm nom con chung, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh H không yêu cầu, Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung, đất canh tác nông nghiệp 03; công sức đóng góp của vợ chồng đối với hai bên gia đình nội ngoại: Chị L và anh H đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết trong vụ án ly hôn này. Sau này chị L và anh H có yêu cầu sẽ khởi kiện để xem xét, giải quyết ở vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Căn cứ theo Điều 147 của BLTTDS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 229, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thùy L được ly hôn với anh Hoàng Quang H.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Quang K, sinh ngày 13/3/2021 cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh H không yêu cầu, Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị L có quyền thăm nom con chung, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung, đất canh tác nông nghiệp 03; công sức đóng góp của vợ chồng đối với hai bên gia đình nội ngoại: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau này nếu các bên có tranh chấp và yêu cầu Tòa án sẽ xem xét, giải quyết ở vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị L đã nộp theo biên lai thu số 0002554 ngày 08/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu, chị L đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt tất cả các đương sự. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- UBND xã Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tuyên

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tuyên

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tuyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- UBND xã Nguyễn Huệ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tuyên